

## **Điều chỉnh, bổ sung nhiều mục tiêu, giải pháp trong Chiến lược tài chính đến năm 2030**

06:24 25/06/2026

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng ký Quyết định số 1119/QĐ-TTg ngày 23/6/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 về ban hành Chiến lược tài chính đến năm 2030.

### **Tăng mục tiêu tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 lên 18% GDP**

Cụ thể Quyết định số 1119/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung điểm a,b,c và đ khoản 3 mục I Điều 1 Quyết định số 368/QĐ-TTg về mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong Chiến lược tài chính đến năm 2030 theo hướng tăng mục tiêu huy động ngân sách giai đoạn 2026-2030 thêm 1-2 điểm % GDP (từ khoảng 16-17% lên 18%); tăng mục tiêu tỷ trọng thu nội địa từ 86-87% lên 87-88%. Cơ cấu chi ngân sách được nêu chi tiết hơn với mục tiêu chi đầu tư phát triển đạt khoảng 40% tổng chi ngân sách nhà nước, chi thường xuyên khoảng 51-52%. Đồng thời, mức bội chi ngân sách đến năm 2030 được điều chỉnh từ khoảng 3% GDP lên khoảng 5% GDP và trần nợ nước ngoài của quốc gia tăng từ 45% lên 50% GDP.

Bên cạnh đó, Quyết định số 1119/QĐ-TTg bổ sung các mục tiêu đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, tinh gọn đầu mối, chỉ duy trì các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị và dịch vụ công thiết yếu. Đồng thời, đặt ra các chỉ tiêu cụ thể hơn đối với doanh nghiệp nhà nước như có 50 doanh nghiệp lọt vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á và 1-3 doanh nghiệp vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới vào năm 2030...



Ảnh minh họa

### **Bổ sung các giải pháp thực hiện mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm**

Ngoài ra, Quyết định số 1119/QĐ-TTg cũng bổ sung khoản 1 và khoản 2 tại mục III của Điều 1 Quyết định số 368/QĐ-TTg các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Cụ thể như sau:

#### **1. Hoàn thiện thể chế phát triển; xóa bỏ các rào cản, điểm nghẽn để giải phóng sức sản xuất và khơi thông mọi nguồn lực; thực hiện cuộc cách mạng về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh**

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Khẩn trương tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách. Tập trung rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển nền kinh tế số (nhất là công nghệ tài chính, tài sản số, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới...), đầu tư kinh doanh... góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hoá, số hoá toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối

đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc thù để xử lý tài sản công là nhà, đất dôi dư (nếu cần thiết), không để hư hỏng, xuống cấp, lãng phí.

- Phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế. Triển khai Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là quản trị doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh vực quan trọng; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả các chính sách tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và các nghị quyết, chương trình hành động về phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tập trung đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận nguồn lực tài chính, tín dụng cho kinh tế tư nhân.

Hỗ trợ tích cực và tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Xây dựng, triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; đổi mới chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng

chuyển từ trọng tâm ưu đãi thuế sang các chính sách ưu đãi khác, áp dụng ưu đãi sau - ưu đãi theo kết quả; chú trọng thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối giữa khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài với khu vực trong nước; đầu tư hiệu quả ra nước ngoài.

Khẩn trương hoàn thiện, ban hành và thực thi hệ thống pháp luật về quy hoạch, lấy quy hoạch làm công cụ chủ yếu để huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả theo các tín hiệu của thị trường. Xây dựng, vận hành Cổng một cửa đầu tư quốc gia và địa phương trên cơ sở số hóa toàn bộ quy trình thủ tục đầu tư, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Rà soát, khẩn trương hoàn thiện hành lang pháp lý; xây dựng mới các cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển các mô hình kinh tế mới; phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia; đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện mặt trời, điện gió ngoài khơi...

## **2. Bảo đảm các yếu tố nền tảng cho tăng trưởng "2 con số" số" giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045**

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác để thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" gắn với kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; chủ động ứng phó hiệu quả với những biến động bên ngoài, kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống; phát huy cao nhất các nguồn nội lực, bám sát mục tiêu tăng trưởng "2 con số".

- Xây dựng chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm hỗ trợ mạnh mẽ cho mục tiêu tăng trưởng "2 con số" trong giai đoạn tới. Xây dựng hệ thống thuế hiện đại, minh bạch, vừa thúc đẩy tăng trưởng vừa bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lợi nhuận sau thuế của khu vực doanh nghiệp nhà nước, vừa thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước, vừa không ảnh hưởng lớn tới nguồn thu của ngân sách nhà nước.

Đối với chính sách đặc thù tài chính - ngân sách của địa phương, tập trung khai thác các nguồn thu mới; không ban hành các cơ chế, chính sách, quy định đặc thù về miễn, giảm, ưu đãi thuế cao hơn quy định của pháp luật về thuế, pháp luật khác về thu ngân sách nhà nước. Không quy định phân cấp nguồn thu ngân

sách nhà nước, để lại nguồn thu ngân sách trung ương khác với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Kết luận số 93-KL/TW của Bộ Chính trị (trừ trường hợp theo chủ trương của cấp có thẩm quyền).

- Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, nâng cao chất lượng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, tăng tính bền vững của nền tài chính quốc gia. Thực hiện tăng thu, tăng cường quản lý, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại. Triệt để tiết kiệm chi để đảm bảo nguồn lực thúc đẩy các động lực tăng trưởng kinh tế, ưu tiên bố trí nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, các nhiệm vụ quan trọng về an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội, thực hiện các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Bố trí chi ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm hiệu quả, khả thi, không trùng lặp giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, không trùng lặp với các chương trình, dự án, chính sách, chế độ, nhiệm vụ chi khác, phù hợp với tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân và cân đối ngân sách nhà nước; thực hiện phân cấp, phân quyền để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình.

Tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới tại các tỉnh, thành phố; các bộ, ngành, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm về sự cần thiết khi quyết định, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, không để ảnh hưởng đến các mục tiêu quan trọng khác, chống lãng phí, tiêu cực.

- Xây dựng mức bội chi ngân sách nhà nước hằng năm bảo đảm trong phạm vi mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 và theo nhu cầu, tiến độ giải ngân các nhiệm vụ đầu tư phát triển; thực hiện đánh giá hằng năm và giữa kỳ, kịp thời kiến nghị điều chỉnh mục tiêu khi có biến động lớn, bảo đảm khả thi và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thực hiện giải pháp dự phòng để bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia trong phạm vi cân đối ngân sách nhà nước.

- Triển khai áp dụng hiệu quả Luật Quản lý nợ công, tăng cường quản lý rủi ro nợ công, nâng cao minh bạch trong huy động, sử dụng và báo cáo thông tin nợ công, phấn đấu đưa Việt Nam sớm trở thành quốc gia có xếp hạng tín nhiệm đầu tư. Chủ động điều hành linh hoạt về công cụ, hình thức vay, kỳ hạn vay, thời điểm vay và khối lượng vay trong năm, gắn với công tác quản lý ngân quỹ, góp phần giảm chi phí, giảm áp lực huy động vốn cho ngân sách nhà nước, đáp ứng nhu cầu huy động và dự phòng trong thời điểm thị trường không thuận lợi, bảo đảm an toàn nợ công, thanh khoản của thị trường trái phiếu Chính phủ.

- Kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu, theo dõi và quản lý chặt chẽ giá cả các mặt hàng, nhất là hàng hóa thiết yếu; đồng thời chủ động điều hành giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý theo lộ trình phù hợp để hạn chế gia tăng kỳ vọng lạm phát.

- Nâng cao năng lực thống kê, chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê. Tăng cường nâng cao hiệu quả công tác phân tích, dự báo tình hình trong và ngoài nước.

Triển khai các giải pháp để nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia; ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do trong việc thu hút các dòng vốn đầu tư gián tiếp, các quỹ đầu tư quốc tế; phát triển thị trường tín chỉ các-bon và các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại theo thông lệ quốc tế; điều chỉnh hạn mức bảo lãnh phát hành trái phiếu của ngân hàng chính sách xã hội. Mở rộng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

- Nâng cao hiệu quả thực thi, thực hiện các hiệp định thương mại, hiệp định thương mại tự do, cam kết, thỏa thuận hợp tác với các tổ chức, diễn đàn tài chính quốc tế và các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính của các đối tác. Đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường mới, nhất là các quốc gia mới nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện. Tăng cường chống gian lận xuất xứ hàng hóa để bảo vệ uy tín và vị thế của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Tận dụng nguồn lực từ kiều hối, đầu tư của Việt kiều, hợp tác tài chính để kết nối nguồn vốn trí tuệ và tài chính của cộng đồng người Việt ở nước ngoài vào phát triển đất nước.

- Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ chế ưu đãi quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23/6/2026.

**Theo *chinhphu.vn***